

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II_SINH 9 (2021-2022)

I. Lý thuyết trọng tâm

- Quần thể
- Quần thể người
- Quần xã
- Hệ sinh thái

II. Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây:

- A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ
- B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật
- C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải
- D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

Câu 2: Lưới thức ăn là:

- A. Gồm một chuỗi thức ăn
- B. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau
- C. Gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung
- D. Gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên

Câu 3: Tập hợp nào sau đây **không** phải là quần xã sinh vật?

- A. Các sinh vật sống trong một khu rừng
- B. Các sinh vật trong một hồ tự nhiên
- C. Một đàn chuột đồng
- D. Các sinh vật trong một ao cá

Câu 4: Trong chuỗi thức ăn sau: Cây cỏ → Bọ rùa → Ếch → Rắn → Vi sinh vật. Thì rắn là:

- A. Sinh vật sản xuất
- B. Sinh vật tiêu thụ cấp 1
- C. Sinh vật tiêu thụ cấp 2
- D. Sinh vật tiêu thụ cấp 3

Câu 5: Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là:

- A. Sự cân bằng sinh học trong quần xã
- B. Sự phát triển của quần xã
- C. Sự giảm sút của quần xã
- D. Sự bất biến của quần xã

Câu 6: Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:

- A. Từ 15 đến dưới 20 tuổi
- B. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi
- C. Từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi
- D. Từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi

Câu 7: Cho chuỗi thức ăn đơn giản còn để chỗ trống sau:

Cây gỗ → (.....) → Chuột → Rắn → VSV. Loài nào sau đây điền vào chỗ trống là hợp lí nhất

- A. Mèo
- B. Sâu ăn lá cây
- C. Bọ ngựa
- D. Ếch

Câu 8: Chỉ số thể hiện tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát ở quần xã là:

- A. Độ đa dạng
- B. Độ nhiều
- C. Độ thường gặp
- D. Độ tập trung

Câu 9: Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

- A. Sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.
- B. Khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.
- C. Tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.
- D. Mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.

Câu 10: Chỉ số thể hiện mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã là:

- A. Độ đa dạng
- B. Độ nhiều
- C. Độ thường gặp
- D. Độ tập trung

Câu 11: Trong chuỗi thức ăn, sinh vật sản xuất là loài sinh vật nào sau đây

- A. Nấm và vi khuẩn
- B. Thực vật
- C. Động vật ăn thực vật
- D. Các động vật kí sinh

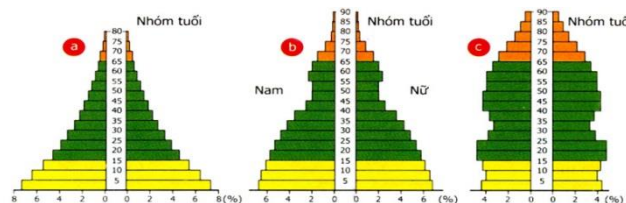
Câu 12: Tháp dân số thể hiện :

- A. Đặc trưng dân số của mỗi nước
- B. Thành phần dân số của mỗi nước
- C. Nhóm tuổi dân số của mỗi nước
- D. Tỷ lệ nam/ nữ của mỗi nước

Câu 13: Quần thể người có 3 dạng tháp tuổi như hình sau

Dạng tháp dân số già là:

- A. Dạng a, b
- B. Dạng b, c
- C. Dạng a, c
- D. Dạng c



Hình 48. Ba dạng tháp tuổi (%)
a) Tháp dân số Ấn Độ năm 1970 ; b) Tháp dân số Việt Nam năm 1989 ;
c) Tháp dân số Thụy Điển năm 1955

Câu 14: Nếu một nước có số trẻ em dưới 15

tuổi chiếm trên 30% dân số, số lượng người già chiếm dưới 10%, tuổi thọ trung bình thấp thì được xếp vào loại nước có:

- A. Tháp dân số tương đối ổn định
- B. Tháp dân số giảm sút
- C. Tháp dân số ổn định
- D. Tháp dân số phát triển

Câu 15: Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

- A. 50/50
- B. 70/30
- C. 75/25
- D. 40/60

Câu 16: Phát biểu nào sau đây là **không** đúng với tháp tuổi dạng phát triển?

- A. Đáy tháp rộng
- B. Số lượng cá thể trong quần thể ổn định
- C. Số lượng cá thể trong quần thể tăng mạnh
- D. Tỷ lệ sinh cao

Câu 17: Chỉ số thể hiện mật độ cá thể của từng loài trong quần xã là:

- A. Độ đa dạng
- B. Độ nhiều
- C. Độ thường gặp
- D. Độ tập trung
- C. Động vật ăn thịt
- D. Thực vật

Câu 18: Vào các tháng mùa mưa trong năm, số lượng muỗi tăng nhiều. Đây là dạng biến động số lượng:

- A. Theo chu kỳ ngày đêm
- B. Theo chu kỳ nhiều năm
- C. Theo chu kỳ mùa
- D. Không theo chu kỳ

Câu 19: Trong mối quan hệ giữa các thành phần trong quần xã, thì quan hệ đóng vai trò quan trọng nhất là:

- A. Quan hệ về nơi ở.
- B. Quan hệ dinh dưỡng
- C. Quan hệ hỗ trợ.
- D. Quan hệ đối địch

Câu 20: Sinh vật tiêu thụ gồm những đối tượng nào sau đây?

- A. Động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt bậc 1, động vật ăn thịt bậc 2
- B. Động vật ăn thịt bậc 1, động vật ăn thịt bậc 2, thực vật
- C. Động vật ăn thịt bậc 2, động vật ăn thực vật, thực vật
- D. Thực vật, động vật ăn thịt bậc 2, động vật ăn thực vật

Câu 21: Dòng năng lượng trong chuỗi thức ăn, năng lượng khởi đầu trong sinh giới từ:

- A. Từ môi trường không khí
- B. Từ nước
- C. Từ chất dinh dưỡng trong đất
- D. Từ năng lượng mặt trời

Câu 22: Hiện tượng khống chế sinh học trong quần xã dẫn đến hệ quả nào sau đây?

- A. Đảm bảo cân bằng sinh thái
- B. Làm cho quần xã không phát triển được
- C. Làm mất cân bằng sinh thái
- D. Đảm bảo khả năng tồn tại của quần xã

Chú ý: học sinh làm bài vào phần phiếu trả lời trắc nghiệm.

Câu 23: Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là:

- A. Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác
- B. Loài có số lượng cá thể cái đông nhất
- C. Loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn)
- D. Loài có tỉ lệ đực / cái ổn định nhất

Câu 24: Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể nào sau đây:

- A. Quần thể ếch đồng và quần thể chim sẻ
- B. QT chim sẻ và quần thể chim chào mào
- C. Quần thể gà và quần thể châu chấu
- D. Quần thể cá chép và quần thể cá rô

Câu 25: Trong một quần xã sinh vật, loài đặc trưng là:

- A. Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác
- B. Loài có số lượng cá thể cái đông nhất
- C. Loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn)
- D. Loài có tỉ lệ đực / cái ổn định nhất

Câu 26: Tập hợp các sinh vật nào sau đây được coi là một quần xã?

- A. Đồi cọ ở Vĩnh Phúc
- B. Đàn hải âu ở biển
- C. Bầy sói trong rừng
- D. Các sinh vật trong hồ tự nhiên

Câu 27: Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

- A. Tiềm năng sinh sản của loài.
- B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn
- C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn
- D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

Câu 28: Một quần thể chuột đồng có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

- Nhóm tuổi trước sinh sản 44 con/ ha.
- Nhóm tuổi sinh sản: 43 con / ha
- Nhóm tuổi sau sinh sản: 21 con / ha. Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Dạng ổn định
- B. Dạng phát triển
- C. Dạng giảm sút
- D. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển

Câu 29: Tập hợp cá thể nào dưới đây là quần thể sinh vật?

- A. Tập hợp các cá thể giun đất, giun tròn, chuột chũi đang sống trên một cánh đồng.
- B. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi đang sống chung trong một ao.
- C. Tập hợp các cây có hoa cùng mọc trong một cánh rừng.
- D. Tập hợp các cây ngô (bắp) trên một cánh đồng.

Câu 30: Rừng mưa nhiệt đới là:

- A. Một quần thể sinh vật
- B. Một hệ sinh thái
- C. Một quần xã động vật
- D. Một quần xã thực vật

----- **Hết** -----